

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 09-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Tâm

Ông Nguyễn Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 32/2022/QĐXXST-HS ngày 30/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/HSST-QĐ ngày 19/4/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng D, sinh năm: 1993; nơi sinh: Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Trần Thị Thanh; vợ: bà Võ Thị H; con: 03 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 29/5/2012 Nguyễn Đăng D bị Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo Bản án số 21/2012/HSST, chấp hành xong ngày 13/03/2013. Đến nay đã được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Thuận Nam từ ngày 20/9/2022 đến ngày 16/01/2023, từ ngày 17/01/2023 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh đến ngày 27/3/2023, từ ngày 28/3/2023 cho đến nay bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: ông Nguyễn Trọng Đ – sinh năm 1999. (có mặt)

Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ bà Phạm Thị Ngọc Y – sinh năm 1997; (vắng mặt)

+ ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1991; (vắng mặt)

+ bà Phạm Thị Ngọc D – sinh năm 1998. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ thường trú: Tổ 8, thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: khu phố N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ ông Nguyễn Phạm Tuấn A – sinh năm 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Khu phố 8, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: khu phố Nam T, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ ông Nguyễn Hoàng Anh D – sinh năm 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: ấp N, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: khu phố N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ ông Nguyễn Hồng T – sinh năm 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Lập P, xã Tân L, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ bà Trần Thị T – sinh năm 1976. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

+ bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1977; (có mặt)

+ ông Nguyễn Ngọc E – sinh năm 1975. (có mặt)

Cùng địa chỉ: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- *Người làm chứng:*

+ bà Nguyễn Nguyên E – sinh năm 1998. (vắng mặt)

Địa chỉ: xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: khu phố N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ bà Nguyễn Thị Thùy L – sinh năm 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ bà Nguyễn Thị S – sinh năm 2004. (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ ông Nguyễn Minh C – sinh năm 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố Lập V, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ ông Nguyễn Ngọc M – sinh năm 1995; (vắng mặt)

+ ông Nguyễn C – sinh năm 1998; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ ông Võ Ngọc L – sinh năm 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ ông Nguyễn Văn N – sinh năm 1991; (vắng mặt)

+ ông Nguyễn Văn N – sinh năm 1994. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/9/2022, Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1999, Nguyễn Hồng T, sinh năm 1997, Võ Ngọc L, sinh năm 1997, Nguyễn Văn Nghĩa, sinh năm 1991, Nguyễn Văn N, sinh năm 1994, Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1995, Nguyễn C, sinh năm 1998 sau khi uống rượu tại nhà của Đ thì cả nhóm tiếp tục kéo nhau đến quán Karaoke Moon (thuộc khu phố Lập Hòa, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) thuê phòng số 6 để hát Karaoke và uống bia. Tại đây, nhóm của Nguyễn Trọng Đ yêu cầu quản lý quán Karaoke Moon gọi cho 04 nữ tiếp viên vào phục vụ. Lúc này, quản lý quán Karaoke Moon gọi điện thoại cho Phạm Thị Ngọc D, sinh năm 1998 nói chờ cho 04 nữ tiếp viên đến quán để phục vụ hát karaoke. Sau đó, Phạm Thị Ngọc Y, sinh năm 1997, Nguyễn Nguyên E, sinh năm 1998, Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1997 và Nguyễn Thị S, sinh năm 2004 được Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 chờ đến quán Karaoke Moon để phục vụ nhóm của Đ tại phòng số 6. Trong quá trình hát, giữa Đ và Y phát sinh mâu thuẫn về vấn đề tiền bo nên Đ dùng chân, tay đánh Y nên Y bỏ đi ra ngoài. Lúc này, nhóm của Đ cũng đi theo ra ngoài, Đ tiếp tục đánh Y thì được T vào can ngăn nhưng nhóm của Đ lại quay sang đánh T. Thấy vậy, Y gọi điện thoại cho D để thông báo về việc Y và T bị đánh ở quán Karaoke Moon. Sau khi nghe Yến và Tài bị đánh thì D nói với Nguyễn Phạm Tuấn A, sinh năm 1992 (là chồng của Duyên) biết và nói A xuống xem tình hình như thế nào. Sau đó, A rủ thêm Nguyễn Hoàng Anh D, sinh năm 1988 xuống quán Karaoke Moon để xem tình hình. Lúc này, Nguyễn Đăng D, sinh năm 1993 (là bạn trai của Nguyễn Nguyên E) đang ở trong phòng cũng xin đi cùng đến quán Karaoke Moon. Cả 3 người không ai mang theo hung khí gì. Khi đến quán, Tuấn A phát hiện trong số những người đánh T và Y có N và Đ là người quen nên đứng nói chuyện với N để dàn xếp mâu thuẫn giữa hai bên. Trong lúc nhóm của Tuấn A và nhóm của Đ đang nói chuyện gần khu vực quầy lễ tân thì Đ nhìn thấy D đang đứng ở lối ra vào dãy hát Karaoke nên chạy đến vị trí của D. Thấy Đ chạy đến, D nghĩ rằng Đ ra đánh mình, cùng lúc này D phát hiện 01 cây sắt dài khoảng 1m loại hộp chữ nhật kích thước chiều rộng (06x03)cm đang gác trên bao rác gần đó nên D cầm cây sắt bằng hai tay đánh về phía Đ một cái theo hướng từ trên xuống dưới thì trúng vào phần đầu của Đ làm Đ té ngã tại chỗ. Thấy vậy, D cầm hung khí bỏ chạy được một đoạn khoảng 06 đến 07m thì vút lại hung khí và đón xe bỏ trốn khỏi hiện trường. Đến 14 giờ ngày 20/9/2022, Nguyễn Đăng D đến Công an huyện Hàm Thuận Nam đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Riêng Nguyễn Trọng Đ ngay sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện An Phước và Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 30/09/2022 được xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 568 ngày 19/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận đối với thương tích của Nguyễn Trọng Đ như sau: Chấn thương – vết thương vùng đỉnh phải, vỡ lún sọ trán đỉnh phải, tụ máu ngoài màng cứng trán – thái dương phải, dập – xuất huyết não trán phải đã được phẫu thuật điều trị, hiện khuyết sọ trán – thái dương phải kích thước: (10x8)cm; đáy phập phồng, còn hình ảnh nhuyển não vùng trán – đỉnh phải trên phim CT-Scanner, không có di chứng thần kinh; để lại sẹo vết thương trùng với sẹo vết mổ hình vòng cung kích thước: (36,5x0,6)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 26%+26%+5%+3%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Nguyễn Trọng Đ hiện tại là: 50% (Năm không phần trăm). Vết thương – Chấn thương do vật tày gây ra. Vết thương – chấn thương có chiều hướng lực tác động từ trên xuống dưới.

* Vật chứng của vụ án: quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam đã tổ chức truy tìm hung khí mà Nguyễn Đăng D đã dùng gây thương tích cho Nguyễn Trọng Đ nhưng không thu giữ được.

* Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra bị hại Nguyễn Trọng Đ yêu cầu bị cáo Nguyễn Đăng D bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, thu nhập thực tế bị mất và tổn thất tinh thần với tổng số tiền 339.370.092 đồng. Tại Tòa án, giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được việc bồi thường thiệt hại, theo đó Nguyễn Đăng D đồng ý bồi thường cho Nguyễn Trọng Đ tổng số tiền 105.000.000 đồng và đến nay đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Trọng Đ 85.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSHTN-HS ngày 06/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận truy tố Nguyễn Đăng D về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị hại ông Nguyễn Trọng Đ có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại với Nguyễn Đăng D và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Đăng D.

Bị cáo Nguyễn Đăng D thừa nhận toàn bộ hành vi như đã khai tại Cơ quan điều tra và như nội dung Cáo trạng số 26/CT-VKSHTN-HS ngày 06/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã truy tố; trong phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ân hận vì đã gây ra thương tích cho bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho ông Nguyễn Trọng Đ.

Những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa không có yêu cầu gì.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu ý kiến: giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đăng D như Cáo trạng số 26/CT-VKSHTN-HS ngày 06/3/2023. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự để tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng D phạm tội “Cố ý gây thương tích”; đề nghị căn cứ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng D mức án tù 05 đến 06 năm tù. Về xử lý vật chứng: không thu

giữ được nên đề nghị không xem xét. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại của bị cáo và bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam, Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Xét thấy sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử khách quan, toàn diện của vụ án nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt họ.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đăng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án, lời khai của các bị cáo phù hợp với các kết luận giám định, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: mặc dù không có mâu thuẫn gì trước đó nhưng vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17/9/2022 tại quán Karaoke Moon ở khu phố Lập Hòa, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, Nguyễn Đăng D dùng hai tay cầm cây sắt loại hộp chữ nhật (kích thước chiều rộng (06x03)cm, dài khoảng 01m) đánh Nguyễn Trọng Đ một cái theo hướng từ trên xuống dưới, trúng vào phần đầu của Nguyễn Trọng Đ; hậu quả là gây thương tích cho Nguyễn Trọng Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể 50%. Hành vi dùng cây sắt để đánh Nguyễn Trọng Đ gây thương tích của bị cáo Nguyễn Đăng D đã phạm vào các tình tiết “có tính chất côn đồ” và “dùng hung khí nguy hiểm”. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng D đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam truy tố bị cáo Nguyễn Đăng D với tội danh và điều khoản như trên là đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương; hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần cho bị hại để khắc phục hậu quả; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của Chính quyền địa phương; bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú; bị hại ông Nguyễn Trọng Đ có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo Nguyễn Đăng D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Sau khi xem xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để nhằm dẫn dắt, giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Nguyễn Trọng Đ và bị cáo đã thỏa thuận được việc bồi thường thiệt hại trước phiên tòa, theo đó bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 105.000.000 đồng cho bị hại và cùng có ý kiến yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận này. Xét thấy, sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: vật chứng của vụ án không thu giữ được nên không có sở để Tòa án xem xét, xử lý.

[8] Về án phí sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Đăng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng D phạm tội: Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt: căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đăng D 05 tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án (được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2022 đến ngày 16/01/2023).

3. Về bồi thường thiệt hại:

Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Đăng D và bị hại Nguyễn Trọng Đ về việc bồi thường thiệt hại. Theo đó, bị cáo Nguyễn Đăng D đồng ý bồi thường cho bị hại Nguyễn Trọng Đ tổng số tiền 105.000.000 đồng, đã bồi thường 85.000.000 đồng nên phải tiếp tục bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đăng D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Công an huyện Hàm Thuận Nam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương

